

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2025

Số: /HD-SNV

HƯỚNG DẪN

Thực hiện chính sách, chế độ nghỉ hưu trước tuổi và nghỉ thôi việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh Thanh Hóa

Thực hiện Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (sau đây gọi tắt là Nghị định số 178/2024/NĐ-CP); Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (sau đây gọi tắt là Nghị định số 67/2025/NĐ-CP); Thông tư số 01/2025/TT-BNV ngày 17/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Thông tư số 07/2025/TT-BTC ngày 24/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định nguồn kinh phí và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ; Công văn số 31/CV-BCĐTKNQ18 ngày 04/01/2025 của Ban Chỉ đạo về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về việc thực hiện Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ; Sở Nội vụ hướng dẫn một số nội dung về thực hiện chính sách nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP, cụ thể như sau:

I. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Hướng dẫn thực hiện chính sách, chế độ nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các

cấp của hệ thống chính trị tỉnh Thanh Hóa.

2. Đối tượng áp dụng

Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động quy định tại điểm a, điểm b và điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, khoản 2 Điều 1 Nghị định số 67/2025/NĐ-CP.

3. Các trường hợp chưa xem xét nghỉ việc

- Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động là nữ đang trong thời gian mang thai, nghỉ thai sản, đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, trừ trường hợp cá nhân tự nguyện nghỉ việc.

- Những người đang trong thời gian xem xét kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc bị thanh tra, kiểm tra do có dấu hiệu vi phạm.

II. CÁCH XÁC ĐỊNH THỜI ĐIỂM, TIỀN LƯƠNG THÁNG VÀ CÁCH TÍNH HƯỞNG CHÍNH SÁCH, CHẾ ĐỘ NGHỈ HƯU TRƯỚC TUỔI, NGHỈ THÔI VIỆC

1. Cách xác định thời điểm và tiền lương tháng để tính hưởng chính sách, chế độ

Thực hiện theo Điều 5 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, khoản 3 Điều 1 Nghị định số 67/2025/NĐ-CP và Điều 3 Thông tư số 01/2025/TT-BNV.

2. Cách tính hưởng chính sách

a) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hưởng chính sách, chế độ nghỉ hưu trước tuổi theo Điều 7 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, khoản 5, khoản 7, khoản 8 Điều 1 Nghị định số 67/2025/NĐ-CP và Điều 4 Thông tư số 01/2025/TT-BNV.

b) Cán bộ, công chức hưởng chính sách nghỉ thôi việc theo Điều 9 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, khoản 9 Điều 1 Nghị định số 67/2025/NĐ-CP và Điều 5 Thông tư số 01/2025/TT-BNV.

c) Viên chức và người lao động hưởng chính sách nghỉ thôi việc theo Điều 10 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Điều 6 Thông tư số 01/2025/TT-BNV.

III. QUY TRÌNH, HỒ SƠ THỰC HIỆN

1. Quy trình thực hiện

a) Bước 1: Xây dựng kế hoạch thực hiện chính sách, chế độ nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP hàng năm.

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch thực hiện chính sách, chế độ nghỉ hưu trước tuổi và nghỉ thôi việc của năm sau liền kề (*từ năm 2026 trở đi*)

trình cấp trên quản lý trực tiếp phê duyệt (*Trước ngày 31 tháng 12 hàng năm*).

b) Bước 2: Quyết định đối tượng nghỉ chính sách, chế độ nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP hàng năm.

c) Căn cứ quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính, các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, xác định các đối tượng đủ điều kiện hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP hàng năm, Giám đốc các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã quyết định nghỉ hưởng chính sách cho từng đối tượng.

Đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh quản lý thì Sở Nội vụ thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật về đối tượng, hồ sơ hưởng chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP thuộc phạm vi quản lý.

d) Bước 3: Phê duyệt kinh phí cho các đối tượng nghỉ theo chính sách, chế độ nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP.

Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố lập danh sách đối tượng hưởng chính sách, chế độ và dự toán kinh phí thực hiện (kèm hồ sơ theo quy định) gửi Sở Nội vụ, Sở Tài chính; trên cơ sở đề nghị của đơn vị, Sở Nội vụ thẩm định danh sách đối tượng nghỉ chính sách, chế độ trước tuổi, nghỉ thôi việc theo Nghị định 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP, tổng hợp gửi Sở Tài chính tham mưu trình UBND phê duyệt kinh phí thực hiện.

2. Hồ sơ thực hiện chính sách, chế độ

a) Văn bản đề nghị của cơ quan quản lý trực tiếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (nêu rõ đối tượng, lý do...); danh sách và dự toán kinh phí thực hiện;

b) Đơn đề nghị nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, có ý kiến đồng ý của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương; trong đó nêu rõ lý do, thời điểm nghỉ (đối với cá nhân tự nguyện xin nghỉ việc);

c) Quyết định đối tượng nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP.

d) Quyết định phê duyệt Đề án hoặc Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương ban hành;

đ) Tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, người lao động do cơ quan, đơn vị, địa phương ban hành;

e) Kết quả đánh giá cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo tiêu chí đánh giá của cơ quan, đơn vị, địa phương;

f) Biên bản cuộc họp xét của tập thể lãnh đạo, cấp ủy của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương (*trong đó nêu rõ các nội dung: việc sắp xếp tổ chức bộ máy của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương; đối tượng tự nguyện nghỉ hay đối tượng qua đánh giá theo các tiêu chí và kết quả rà soát chất lượng; ý kiến của các thành phần tham gia dự họp; kết quả cuộc họp*);

g) Quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm vào ngạch công chức, viên chức hoặc hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động; quyết định điều động, bổ nhiệm, phê chuẩn giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý gần nhất; quyết định lương và các khoản phụ cấp hiện hưởng;

h) Bản ghi quá trình công tác có đóng Bảo hiểm xã hội của cá nhân do cơ quan bảo hiểm xã hội cấp tỉnh đến thời điểm nghỉ.

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Thực hiện theo Thông tư số 07/2025/TT-BTC ngày 24/01/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định nguồn kinh phí và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP.

Trên đây là hướng dẫn về thực hiện chính sách, chế độ nghỉ hưu trước tuổi và nghỉ thôi việc đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP. Trong quá trình triển khai thực hiện có vấn đề gì khó khăn vướng mắc, đề nghị cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Nội vụ để nghiên cứu hướng dẫn hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- BTC Tỉnh ủy (Để báo cáo);
- UBND tỉnh (Để báo cáo);
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Lưu: VT, THKH.

GIÁM ĐỐC

Trần Quốc Huy

